



**TON DONG A    CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026**

**THÁNG 04 NĂM 2026**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2026	Số đầu kỳ 01/01/2026
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>8.518.715.072.442</b>	<b>8.804.234.934.911</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>520.200.661.963</b>	<b>603.288.009.544</b>
Tiền	111		416.315.062.710	500.514.100.145
Các khoản tương đương tiền	112		103.885.599.253	102.773.909.399
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.2	<b>2.771.110.232.647</b>	<b>2.795.961.380.470</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		2.771.110.232.647	2.795.961.380.470
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.957.066.355.396</b>	<b>1.672.746.467.743</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.906.464.872.163	1.660.573.238.116
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	30.383.062.635	15.887.528.486
Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5	48.087.740.505	27.615.508.054
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136	V.3	(27.869.319.907)	(31.329.806.913)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.6	<b>2.911.898.387.425</b>	<b>3.365.130.590.974</b>
Hàng tồn kho	141		2.911.898.387.425	3.432.990.222.267
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		-	(67.859.631.293)
<b>VI. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>160</b>		<b>358.439.435.011</b>	<b>367.108.486.180</b>
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7	20.131.294.461	19.613.833.999
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162	V.14	338.287.210.550	347.213.822.794
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	163	V.14	20.930.000	280.829.387

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN  
 (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày  
 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2026	Số đầu kỳ 01/01/2026
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.923.424.820.121</b>	<b>2.671.747.529.022</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	V.5	<b>5.374.160.000</b>	<b>5.379.160.000</b>
Phải thu dài hạn khác	215		5.374.160.000	5.379.160.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.516.675.302.527</b>	<b>1.567.989.488.245</b>
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	V.8	<b>1.393.055.721.664</b>	<b>1.444.054.635.873</b>
- Nguyên giá	222		4.375.045.625.649	4.372.017.625.649
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(2.981.989.903.985)	(2.927.962.989.776)
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	V.9	<b>123.619.580.863</b>	<b>123.934.852.372</b>
- Nguyên giá	228		142.870.576.227	142.870.576.227
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(19.250.995.364)	(18.935.723.855)
<b>V. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>250</b>	V.10	<b>25.149.352.517</b>	<b>21.578.389.943</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		25.149.352.517	21.578.389.943
<b>VI. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>260</b>		<b>1.066.531.561.414</b>	<b>757.980.561.414</b>
Đầu tư vào công ty con	261	V.11	756.531.561.414	497.980.561.414
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265	V.2	310.000.000.000	260.000.000.000
<b>VII. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>309.694.443.663</b>	<b>318.819.929.420</b>
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7	304.850.610.505	300.305.379.038
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		4.843.833.158	18.514.550.382
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>11.442.139.892.563</b>	<b>11.475.982.463.933</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B01 – DN  
 (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày  
 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2026	Số đầu kỳ 01/01/2026
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.616.906.452.474</b>	<b>7.676.044.136.537</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.537.137.602.462</b>	<b>7.651.960.950.487</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.821.248.579.493	1.406.140.138.915
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	48.323.421.687	34.254.158.912
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		284.287.500	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.14	8.289.879.792	85.001.580.952
Phải trả người lao động	315		19.406.155.383	26.226.612.129
Chi phí phải trả ngắn hạn	316		1.899.296.229	9.000.538.391
Phải trả ngắn hạn khác	320	V.15	5.352.143.125	6.048.048.308
Vay ngắn hạn	321	V.16	5.584.145.764.469	6.040.459.923.050
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		48.188.074.784	44.829.949.830
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>79.768.850.012</b>	<b>24.083.186.050</b>
Vay dài hạn	339	V.16	24.083.186.050	24.083.186.050
Trái phiếu chuyển đổi	340	V.17	55.685.663.962	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	V.18	<b>3.825.233.440.089</b>	<b>3.799.938.327.396</b>
<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>411</b>		<b>1.490.988.510.000</b>	<b>1.490.988.510.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.490.988.510.000	1.490.988.510.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		834.436.453.483	834.436.453.483
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		1.931.977.742	1.931.977.742
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.430.602.730	3.430.602.730
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>420</b>		<b>1.494.445.896.134</b>	<b>1.469.150.783.441</b>
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	420a		1.448.089.773.176	1.237.158.307.108
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		46.356.122.958	231.992.476.333
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>11.442.139.892.563</b>	<b>11.475.982.463.933</b>

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)



Trần Lệ Xuân

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Vĩnh Phước

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website:

www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B02 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ I		Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03	
			Năm 2026	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	4.087.261.616.609	3.963.325.203.711	4.087.261.616.609	3.963.325.203.711
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.1	82.084.143	1.465.729.314	82.084.143	1.465.729.314
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.1	4.087.179.532.466	3.961.859.474.397	4.087.179.532.466	3.961.859.474.397
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	3.922.656.954.341	3.690.897.974.815	3.922.656.954.341	3.690.897.974.815
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp (20 = 10 - 11)	20		164.522.578.125	270.961.499.582	164.522.578.125	270.961.499.582
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-	-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.1	64.337.029.733	63.003.349.873	64.337.029.733	63.003.349.873
8. Chi phí tài chính	23	VI.3	78.333.930.420	79.431.562.131	78.333.930.420	79.431.562.131
- Trong đó: Chi phí đi vay	24		71.909.184.658	58.899.104.292	71.909.184.658	58.899.104.292
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	76.119.329.192	176.446.207.285	76.119.329.192	176.446.207.285
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.124.590.735	15.725.451.681	14.124.590.735	15.725.451.681
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 25 + 26)	30		60.281.757.511	62.361.628.358	60.281.757.511	62.361.628.358
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.399.348.072	1.212.636.603	1.399.348.072	1.212.636.603
13. Chi phí khác	32	VI.6	1.654.265.401	332.842.258	1.654.265.401	332.842.258
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(254.917.329)	879.794.345	(254.917.329)	879.794.345
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		60.026.840.182	63.241.422.703	60.026.840.182	63.241.422.703
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	-	-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.7	13.670.717.224	16.163.104.939	13.670.717.224	16.163.104.939
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		46.356.122.958	47.078.317.764	46.356.122.958	47.078.317.764

Người lập biểu

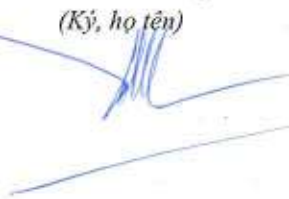
(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Trần Lệ Xuân

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Vinh Phước



TON DONG A

TON KEM - TON LAMH - TON MAU ISO 9001 ISO 14001 ISO 50001 ISO 14067

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B03 – DN  
 (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày  
 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1</b>	<b>60.026.840.182</b>	<b>63.241.422.703</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao và hao mòn tài sản	2	54.342.185.718	55.314.644.809
Hoàn nhập các khoản dự phòng	3	(71.320.118.299)	(81.719.010.303)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	(237.741.563)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(59.559.338.798)	(18.770.547.730)
Chi phí lãi vay	6	71.909.184.658	58.899.104.292
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>	<b>55.161.011.898</b>	<b>76.965.613.771</b>
Tăng các khoản phải thu	9	(265.216.827.199)	(57.075.483.223)
Giảm hàng tồn kho	10	521.091.834.842	292.403.288.805
Tăng (Giảm) các khoản phải trả	11	380.862.377.644	(512.276.208.018)
Tăng (Giảm) chi phí chờ phân bổ	12	(5.062.691.929)	6.025.422.846
Tiền lãi vay đã trả	14	(78.827.680.264)	(66.585.983.062)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(38.519.605.810)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(15.201.273.153)	(18.116.630.635)
<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>554.287.146.029</b>	<b>(278.659.979.516)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(6.598.962.574)	(22.209.578.944)
Tiền thu do thanh lý tài sản cố định	22	-	-
Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay	23	(2.459.745.908.647)	(921.316.795.245)
Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay	24	2.434.597.056.470	1.362.481.291.095
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(258.551.000.000)	(95.000.000.000)
Tiền thu lãi đầu tư trái phiếu, lãi tiền gửi và lãi cho vay	27	53.229.552.588	36.105.647.519
<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(237.069.262.163)</b>	<b>360.060.564.425</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP THEO)**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	2.678.486.777.224	3.879.657.344.448
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.079.115.271.843)	(4.024.651.312.635)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(209.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính	40	(400.628.494.619)	(145.202.968.187)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(83.410.610.753)	(63.802.383.278)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	603.288.009.544	766.408.753.421
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	323.263.172	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	520.200.661.963	702.606.370.143

Người lập biểu

(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Trần Lệ Xuân

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Văn Phước

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính được đăng ký của Công ty là sản xuất các sản phẩm thép và các sản phẩm cơ khí; mua bán các sản phẩm thép, vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp và vận chuyển hàng hóa đường bộ.

**2. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng.**

**3. Mô hình hoạt động:**

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có một (1) văn phòng đại diện tại Số 21 - 23 Hồ Văn Huê, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 là: 1.016 người (ngày 01 tháng 01 năm 2026: 1.047 người).

**Cơ cấu tổ chức**

Công ty có Tám (8) công ty con. Chi tiết như sau:

Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu(%)	Tỷ lệ biểu quyết(%)
<b>1. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An</b> Địa Chỉ: Lô D9, Đường số 4, Khu công nghiệp Nhứt Chánh, Xã Bình Đức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	100	100
<b>2. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng</b> Địa Chỉ: Lô D, Đường số 4, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	100	100
<b>3. Công ty TNHH Logistics Hưng Việt</b> Địa Chỉ: Lô CN16 ô số 9-10, đường số 6, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Kể từ ngày 14 tháng 1 năm 2025, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Logistics Hưng Việt theo GCNĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 9.	100	100
<b>4. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh</b> Địa Chỉ: Nhà RBF -Q, khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	100	100
<b>5. Công ty TNHH Đông Á – Phú Mỹ</b> Địa Chỉ: Lô Q1, đường D3, Khu công nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100	100
<b>6. Công ty TNHH Một thành viên Đông Á – Phú Mỹ 1</b> Địa chỉ: Đường 1A, Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100	100
<b>7. Công ty TNHH Thép Indo Vina</b> Địa Chỉ: Số 91, Đường Tanah Abang II, Xã/Khu phố Cideng, Quận Gambir, Thành phố Jakarta Trung tâm Hành chính, Tỉnh DKI Jakarta	51	51
<b>8. Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đông Á</b> Địa Chỉ: 18 Hồ Văn Huê, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	100	100

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế Toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền và hàng hóa để bán lại

Thành phẩm và chi phí sản xuất, - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

**Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày  
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**3. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**4. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**5. Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được ghi nhận được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

**6. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**7. Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà kho và lắp ráp dây chuyền sản xuất, máy móc và thiết bị của Công ty mà các công việc này chưa được hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

**9. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**10. Chi phí chờ phân bổ**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

*Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất trong thời hạn 30 và 45 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

**11. Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào công ty con*

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**13. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Vào ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các kỳ sau.

**14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau;

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**15. Vốn góp của chủ sở hữu**

*Cổ phiếu phổ thông*

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**16. Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

**17. Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

**18. Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

*Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)*

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày  
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**19. Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

**1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
Tiền mặt	85.454.269	50.401.849
Tiền gửi ngân hàng	416.229.608.441	500.463.698.296
Các khoản tương đương tiền	103.885.599.253	102.773.909.399
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>520.200.661.963</b>	<b>603.288.009.544</b>

**2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Cho vay	191.490.100.000	88.708.000.000
Cho vay bên liên quan(Thuyết minh VII)	12.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn	350.000.000.000	250.000.000.000
Trái phiếu	2.217.620.132.647	2.457.253.380.470
<b>CỘNG</b>	<b>2.771.110.232.647</b>	<b>2.795.961.380.470</b>
<b>Dài hạn</b>		
Trái phiếu	310.000.000.000	260.000.000.000
<b>CỘNG</b>	<b>310.000.000.000</b>	<b>260.000.000.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.081.110.232.647</b>	<b>3.055.961.380.470</b>

**3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty TNHH Sắt Thép Ngọc Biển	110.462.553.404	135.212.477.639
Công Ty TNHH TM DV XNK Minh Minh	182.859.487.585	148.886.962.514
Công Ty TNHH Thép Hạnh Hiếu	193.164.539.177	88.812.895.242
Phải thu khách hàng khác	838.048.492.349	752.504.054.570
Phải thu từ các bên liên quan(Thuyết minh VII)	581.929.799.648	535.156.848.151
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.906.464.872.163</b>	<b>1.660.573.238.116</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(27.869.319.907)	(31.329.806.913)
<b>GIÁ TRỊ THUẬN</b>	<b>1.878.595.552.256</b>	<b>1.629.243.431.203</b>

Công ty đã sử dụng một số khoản phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
<b>NGẮN HẠN</b>		
Morris Shipping SGP PTE. LTD	12.823.198.255	91.295.545
Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư Xây Dựng Hưng Phú	7.916.258.555	6.708.044.950
Công ty CP Công Nghệ Bách Việt	1.271.911.800	3.165.018.600
Nhà cung cấp khác	8.371.694.025	5.923.169.391
<b>CỘNG</b>	<b>30.383.062.635</b>	<b>15.887.528.486</b>

**5. PHẢI THU KHÁC**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Ký quỹ, ký cược	6.369.243.250	3.134.768.250
Phải thu chi hộ	132.000.000	132.000.000
Lãi dự thu	30.600.715.238	24.333.953.686
Khác	10.922.757.359	14.786.118
Lãi dự thu bên liên quan (Thuyết minh VII)	63.024.658	-
<b>CỘNG</b>	<b>48.087.740.505</b>	<b>27.615.508.054</b>
<b>Dài hạn</b>		
Ký quỹ, ký cược khác	784.160.000	789.160.000
Ký quỹ, ký cược bên liên quan(Thuyết minh VII)	4.590.000.000	4.590.000.000
<b>CỘNG</b>	<b>5.374.160.000</b>	<b>5.379.160.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>53.461.900.505</b>	<b>32.994.668.054</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**6. HÀNG TỒN KHO**

	31/03/2026 VND	01/01/2026 VND
Thành phẩm	1.546.221.654.622	1.912.177.209.892
Nguyên liệu, vật liệu	1.169.327.138.633	1.008.321.760.760
Hàng đang đi trên đường	87.227.903.952	470.467.000.242
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.656.463.887	40.625.474.420
Công cụ, dụng cụ	653.662.165	654.137.545
Hàng hoá	67.811.564.166	744.639.408
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.911.898.387.425</b>	<b>3.432.990.222.267</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(67.859.631.293)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>2.911.898.387.425</b>	<b>3.365.130.590.974</b>

Công ty đã sử dụng một số hàng tồn kho của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND
<b>Số đầu kỳ</b>	<b>67.859.631.293</b>	<b>250.716.609.625</b>
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	-	171.601.981.782
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(67.859.631.293)	(250.716.609.625)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>171.601.981.782</b>

**7. CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỐ**

	31/03/2026 VND	01/01/2026 VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>20.131.294.461</b>	<b>19.613.833.999</b>
Công cụ, dụng cụ đang dùng	12.662.119.618	12.808.313.190
Khác	7.469.174.843	6.805.520.809
<b>Dài hạn</b>	<b>304.850.610.505</b>	<b>300.305.379.038</b>
Tiền thuê đất trả trước (*)	162.577.248.463	163.972.813.519
Công cụ, dụng cụ đang dùng	93.336.399.152	89.494.697.239
Khác	48.936.962.890	46.837.868.280
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>324.981.904.966</b>	<b>319.919.213.037</b>

(\*) Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2026	712.907.361.709	3.495.349.539.669	144.505.062.009	19.255.662.262	4.372.017.625.649
Mua trong kỳ	-	3.028.000.000	-	-	3.028.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-
Thanh lý	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/03/2026	712.907.361.709	3.498.377.539.669	144.505.062.009	19.255.662.262	4.375.045.625.649
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	38.372.735.089	1.214.643.110.896	55.719.589.397	14.906.282.388	1.323.641.717.770
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 01/01/2026	285.336.330.655	2.501.949.953.266	124.896.511.392	15.780.194.463	2.927.962.989.776
Khấu hao trong kỳ	7.752.037.025	43.568.871.296	2.440.219.206	265.786.682	54.026.914.209
Thanh lý	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/03/2026	293.088.367.680	2.545.518.824.562	127.336.730.598	16.045.981.145	2.981.989.903.985
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2026	427.571.031.054	993.399.586.403	19.608.550.617	3.475.467.799	1.444.054.635.873
Tại ngày 31/03/2026	419.818.994.029	952.858.715.107	17.168.331.411	3.209.681.117	1.393.055.721.664



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Tại ngày 01/01/2026	117.526.300.000	25.344.276.227	142.870.576.227
Mua mới	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
Tại ngày 31/03/2026	117.526.300.000	25.344.276.227	142.870.576.227
<b>Trong đó:</b>			
Đã khấu hao hết	-	16.144.726.727	16.144.726.727
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Tại ngày 01/01/2026	-	18.935.723.855	18.935.723.855
Hao mòn trong kỳ	-	315.271.509	315.271.509
Tại ngày 31/03/2026	-	19.250.995.364	19.250.995.364
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Tại ngày 01/01/2026	117.526.300.000	6.408.552.372	123.934.852.372
Tại ngày 31/03/2026	117.526.300.000	6.093.280.863	123.619.580.863

**10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/03/2026 VND	01/01/2026 VND
Mua sắm tài sản	-	-
Khác	25.149.352.517	21.578.389.943
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>25.149.352.517</b>	<b>21.578.389.943</b>

**11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

	31/03/2026 VND		01/01/2026 VND	
	Giá gốc	% sở hữu	Giá gốc	% sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	43.000.000.000	100	43.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	50.000.000.000	100	50.000.000.000	100
Công Ty TNHH Logistics Hưng Việt	50.000.000.000	100	50.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	9.000.000.000	100	9.000.000.000	100
Công ty TNHH Đông Á - Phú Mỹ	460.000.000.000	100	210.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Đông Á - Phú Mỹ 1	110.000.000.000	100	110.000.000.000	100
Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đông Á	8.551.000.000	100	-	-
Công ty TNHH Thép Indo Vina	25.980.561.414	51	25.980.561.414	51
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>756.531.561.414</b>		<b>497.980.561.414</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Becker Industrial Coatings Việt Nam	100.638.808.438	93.954.452.418
Công ty TNHH KCC (Việt Nam)	64.549.741.377	63.517.219.982
Poong Jeon Nonferrous Metal Co., Ltd	70.155.681.457	33.570.985.168
Ife Shoji Corporation	-	132.138.569.750
Phải trả cho người bán Khác	204.862.569.109	170.646.177.210
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh VII)	1.381.041.779.112	912.312.734.387
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.821.248.579.493</b>	<b>1.406.140.138.915</b>

**13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
Hanwa Singapore (Private) Limited	3.055.752.940	10.222.917.433
LLC Max Trade Group	646.742.181	3.367.568.059
Dh Quan Trading Co., Ltd	17.013.967.962	-
LLC Termo-bud	7.563.399.303	-
LLC Dives-Plus	142.218.462	3.676.265.081
H.S.I.I CO., LTD.	3.070.898.987	7.659.454.160
Người mua trả tiền trước khác	16.830.441.852	9.327.954.179
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48.323.421.687</b>	<b>34.254.158.912</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày  
 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số dư tại ngày 01/01/2026</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Giảm trong năm</i>	<i>Số dư tại ngày 31/03/2026</i>
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	347.213.822.794	363.146.711.584	372.073.323.828	338.287.210.550
Thuế Thu nhập cá nhân	280.829.387	-	280.829.387	-
Khác	-	20.930.000	-	20.930.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>347.494.652.181</b>	<b>363.167.641.584</b>	<b>372.354.153.215</b>	<b>338.308.140.550</b>
<b>Phải trả</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.519.605.810	-	38.519.605.810	-
Thuế giá trị gia tăng	43.499.265.796	383.960.355.696	419.341.414.902	8.118.206.590
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.709.588.928	2.611.654.005	97.934.923
Thuế nhập khẩu	124.293.412	41.338.279	124.293.412	41.338.279
Thuế bảo vệ môi trường	32.400.000	97.200.000	97.200.000	32.400.000
Khác	2.826.015.934	6.301.603	2.832.317.537	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>85.001.580.952</b>	<b>386.814.784.506</b>	<b>463.526.485.666</b>	<b>8.289.879.792</b>

**15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<i>31/03/2026 VND</i>	<i>01/01/2026 VND</i>
Thù lao HĐQT, BKS và Ban thư ký HĐQT	3.309.647.900	3.158.035.756
Khác	2.042.495.225	2.890.012.552
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.352.143.125</b>	<b>6.048.048.308</b>
Trong đó:		
Phải trả khác các bên khác	4.620.284.746	5.653.249.323
Phải trả khác các bên liên quan(Thuyết minh VII)	731.858.379	394.798.985

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**16. VAY VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI**

	31/03/2026	01/01/2026
	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Vay ngân hàng	5.518.355.484.966	5.916.794.599.033
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	6.568.141.655	8.757.522.207
Upass L/C	59.222.137.848	59.222.137.848
Trái phiếu chuyển đổi(Thuyết minh số 17)	-	55.685.663.962
<b>CỘNG</b>	<b>5.584.145.764.469</b>	<b>6.040.459.923.050</b>
<b>Vay dài hạn</b>		
Vay ngân hàng	24.083.186.050	24.083.186.050
<b>CỘNG</b>	<b>24.083.186.050</b>	<b>24.083.186.050</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.608.228.950.519</b>	<b>6.064.543.109.100</b>

	31/03/2026		01/01/2026	
	VND	USD	VND	USD
Vay và trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn	5.584.145.764.469	-	6.040.459.923.050	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng - VND</i>	5.518.355.484.966		5.916.794.599.033	
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn	1.926.435.559.444		1.920.997.797.170	
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	2.420.386.478.143		2.232.430.367.788	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	497.206.518.043		487.811.957.428	
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam - CN Sài Gòn	-		434.165.455.574	
Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	-		121.451.528.399	
Ngân Hàng United Overseas - CN HCM	255.834.185.459		221.837.104.070	
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Sài Gòn	239.210.780.710		198.554.512.470	
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Sài Gòn	179.281.963.167		299.545.876.134	
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	6.568.141.655		8.757.522.207	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	6.568.141.655		8.757.522.207	
Upass L/C	59.222.137.848		59.222.137.848	
Trái phiếu Chuyển đổi	-		55.685.663.962	
Vay dài hạn	24.083.186.050		24.083.186.050	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	24.083.186.050		24.083.186.050	
<b>TỔNG</b>	<b>5.608.228.950.519</b>	<b>-</b>	<b>6.064.543.109.100</b>	<b>-</b>

Lãi suất của các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng bằng VND từ 4,60%/năm đến 7,60%/năm. Lãi suất vay dài hạn ngân hàng bằng VND từ 7,35%/năm đến 7,50%/năm. Hình thức đảm bảo là tín chấp, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trái phiếu.



TON DONG A

TÓN KEM - TÓN LẠNH - TÓN MAU ISO 9001 ISO 14001 ISO 50001 ISO 14067

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÓN ĐỒNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**17. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI**

	Thời điểm phát hành (năm)	Kỳ hạn	Số lượng trái phiếu	Mệnh giá	Lãi suất danh nghĩa	Lãi suất chiết khấu	Cấu phần vốn	Cấu phần nợ
				(VND)	(%/năm)	(%/năm)	(VND)	(VND)
Ngày 01 tháng 01 năm 2026 và	2014	3 năm	559.067	100.000	5	6,3	1.931.977.742	55.685.663.962
Ngày 31 tháng 03 năm 2026								

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2014, Công ty đã ký kết Hợp đồng Đặt mua Trái phiếu (“HĐĐMTP”) với Công ty TNHH Posco Việt Nam (“Posco”). Công ty và Posco đã ký phụ lục mới nhất – Phụ lục số 10 của HĐĐMTP - ngày đáo hạn mới nhất sẽ là ngày 28 tháng 4 năm 2028. Theo đó, nếu việc chuyển đổi được thực hiện, trái phiếu sẽ được tự động chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo giá chuyển đổi được thỏa thuận vào ngày đáo hạn.

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU.****18.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Kỳ trước						
Tại ngày 01/01/2025	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.721.863.431.412	3.708.577.565.367
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	47.078.317.764	47.078.317.764
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(22.782.168.548)	(22.782.168.548)
Khác	-	-	-	-	(3.158.035.756)	(3.158.035.756)
Tại ngày 31/03/2025	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.743.001.544.872	3.729.715.678.827
Kỳ này						
Tại ngày 01/01/2026	1.490.988.510.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.469.150.783.441	3.799.938.327.396
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	46.356.122.958	46.356.122.958
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(18.559.398.107)	(18.559.398.107)
Khác	-	-	-	-	(2.501.612.158)	(2.501.612.158)
Tại ngày 31/03/2026	1.490.988.510.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.494.445.896.134	3.825.233.440.089

Đơn vị tính: VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**18.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức cho cổ đông của công ty**

	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND
<i>Vốn cổ phần</i>		
Số đầu kỳ	1.490.988.510.000	1.146.915.100.000
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.490.988.510.000</b>	<b>1.146.915.100.000</b>

**18.3 Cổ phiếu**

	31/03/2026 VND Số cổ phiếu	01/01/2026 VND Số cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	149.098.851	149.098.851
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	149.098.851	149.098.851
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ phiếu đang lưu hành	149.098.851	149.098.851
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

**1. DOANH THU**

**1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.087.261.616.609</b>	<b>3.963.325.203.711</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	3.114.124.072.860	3.254.072.495.151
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	973.137.543.749	709.252.708.560
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>82.084.143</b>	<b>1.465.729.314</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>4.087.179.532.466</b>	<b>3.961.859.474.397</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	3.114.124.072.860	3.252.606.765.837
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	973.055.459.606	709.252.708.560

**1.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	59.559.338.798	18.532.984.715
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	4.777.690.935	44.470.365.158
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>64.337.029.733</b>	<b>63.003.349.873</b>

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	3.922.656.954.341	3.690.897.974.815
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.922.656.954.341</b>	<b>3.690.897.974.815</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
Chi phí lãi vay	71.909.184.658	58.899.104.292
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	6.424.745.762	20.532.457.839
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>78.333.930.420</b>	<b>79.431.562.131</b>

**4. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
Chi phí vận chuyển và giao hàng	30.602.445.287	124.442.057.639
Chi phí lương nhân viên	12.561.705.677	12.730.847.824
Chi phí quảng cáo	11.413.222.871	9.463.677.186
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.849.020.790	28.340.153.954
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.692.934.567	1.469.470.682
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>76.119.329.192</b>	<b>176.446.207.285</b>

**5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.006.438.786	7.003.515.983
Chi phí nhân viên	10.603.524.026	10.243.426.646
Chi phí khấu hao và hao mòn	975.114.929	1.082.891.512
Hoàn nhập nợ phải thu khó đòi	(3.460.487.006)	(2.604.382.460)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.124.590.735</b>	<b>15.725.451.681</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn  
Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày  
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày*

**6. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>1.399.348.072</b>	<b>1.212.636.603</b>
Thu nhập từ bán phế liệu	832.278.240	863.817.879
Khác	567.069.832	348.818.724
<b>Chi phí khác</b>	<b>1.654.265.401</b>	<b>332.842.258</b>
Chi phí từ thanh lý phế liệu	-	332.842.258
Tiền phạt thuế	6.301.603	-
Khác	1.647.963.798	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(254.917.329)</b>	<b>879.794.345</b>

**7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP:**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	13.670.717.224	16.163.104.939
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>13.670.717.224</b>	<b>16.163.104.939</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán hàng	457.951.986.421	361.307.326.342
		Mua dịch vụ	3.551.797.200	440.611.500
		Mua hàng	556.591.355.202	-
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán hàng	255.012.248.333	218.176.726.926
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng	164.292.956.432	106.638.703.156
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Mua dịch vụ	45.669.620.807	29.687.876.674
		Bán dịch vụ	480.000.000	480.000.000
		Công ty con chi hộ cho công ty mẹ	1.687.275.390	1.137.643.380
		Ký quỹ, ký cược	-	450.000.000
Đông Á Phú Mỹ	Công Ty con	Góp vốn	250.000.000.000	-
Đông Á Phú Mỹ 1	Công Ty con	Cho vay	12.000.000.000	-
		Lãi vay	79.364.384	-
		Bán hàng	57.099.828.601	-
		Mua hàng	45.488.204.027	-
		Mua dịch vụ	862.030.788	-
Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đông Á	Công Ty con	Góp vốn	8.551.000.000	-
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	38.218.439.819	22.649.952.136
		Mua hàng	999.999.027.100	793.327.925.382

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 31/03/2026	Tại ngày 01/01/2026
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán hàng	291.683.941.225	290.278.932.585
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán hàng	113.614.215.212	111.215.441.709
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng	107.997.467.534	127.650.215.436
Đông Á Phú Mỹ 1	Công ty con	Bán hàng	63.998.694.307	6.012.258.421
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	4.635.481.370	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>581.929.799.648</b>	<b>535.156.848.151</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
Đông Á Phú Mỹ 1	Công ty con	Vay	12.000.000.000	-
		Lãi vay	63.024.658	-
<b>Phải thu dài hạn khác</b>				
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Ký quỹ, ký cược	4.590.000.000	4.590.000.000
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Mua dịch vụ	22.135.236.874	11.083.972.957
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Mua dịch vụ	229.367.470.308	173.449.980
Đông Á Phú Mỹ 1	Công ty con	Mua dịch vụ	45.508.217.842	296.800.484
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	Mua hàng	1.084.030.854.088	900.758.510.966
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.381.041.779.112</b>	<b>912.312.734.387</b>
<b>Phải trả khác ngắn hạn</b>				
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Chi hộ	731.858.379	394.798.985

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

**VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)**

Thu nhập của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2026	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025
Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	1.860.000.000	60.000.000
Ông Hồ Song Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	222.053.775	737.268.764
Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	746.193.686	584.109.586
Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc	623.456.604	567.778.583
Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật	Phó Tổng Giám đốc	554.539.863	-
Ông Lâm Vĩnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	575.041.046	-
Ông Đỗ Hữu Văn	Phó Tổng Giám đốc	567.173.573	-
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/06/2025	61.995.671	587.520.373
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	255.700.000	5.700.000
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	53.000.000	3.000.000
Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng BKS	30.000.000	-
Ông Hoàng Duy Nhất	Thành viên BKS	30.000.000	-
Bà Đinh Thị Thảo Ly	Thành viên BKS	10.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.669.154.218</b>	<b>2.545.377.306</b>

(\*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

Người lập  
(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)



Trần Lệ Xuân



C.P. H